

Bản án số: 581/2024/DS-PT

Ngày: 30 - 7 - 2024

V/v: “Tranh chấp chia tài sản là quyền  
sử dụng đất và quyền sở hữu nhà”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Huy Cầu

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Mai Xuân Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp chia tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 2590/2023/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1422/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1/Bà Phan Hoàng Nguyệt Á, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/Bà Phan Hoàng Ánh X, sinh năm 1972 (vắng mặt);

3/Bà Phan Hoàng Mai A, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số B đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà Á, bà X và bà Mai A1:** Ông Lê Văn C, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số D D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Thúy P, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: Luật sư Trương Thị H – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy P.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X, bà Phan Hoàng Mai A có đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X, bà Phan Hoàng Mai A là con ruột của ông Hoàng Huy H1 sinh năm 1937 (tên gọi khác Phan Nhuận M - chết ngày 07/9/2015) và bà Chu Thị L (đã ly hôn ông H1). Ông H1 chết để lại tài sản là 1/2 căn nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ số H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB694084 ngày 04/8/2005, cập nhật sau cùng ngày 26/11/2007 cho ông Hoàng Huy H1 và bà Huỳnh Thị Thúy P. Hiện nay bà P giữ bản chính giấy chứng nhận và ở tại căn nhà nhưng không đồng ý thanh toán phần giá trị tài sản trên cho bà Á, bà X, bà M. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án phân chia sở hữu và yêu cầu được nhận phần tài sản bằng tiền.

Đối với các yêu cầu cản trở chi phí điều trị, viện phí cho ông H1; chi phí tang lễ mai táng ông H1; tiền sửa chữa nhà; tiền vay ngân hàng Thương mại cổ phần Q - chi nhánh B nguyên đơn không đồng ý thanh toán vì bà P không có chứng cứ chứng minh.

*Bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy P trình bày:*

Bà P xác nhận trình bày của các nguyên đơn về nguồn gốc tài sản, đồng ý với yêu cầu được sở hữu 1/2 giá trị căn nhà bằng tiền của các nguyên đơn nhưng yêu cầu cản trở các chi phí điều trị, viện phí cho ông H1 là 30.082.000 đồng; chi phí tang lễ mai táng ông H1 là 127.000.000 đồng; tiền sửa chữa nhà là 267.104.980 đồng; tiền vay ngân hàng Thương mại cổ phần Q - chi nhánh B là 250.000.000 đồng.

\*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 287/2020/DSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Xác định nhà đất số H đường Q, Phường H, quận GVấp là tài sản chung của ông Hoàng Huy H1 và bà Huỳnh Thị Thúy P.

- Bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X, bà Phan Hoàng Mai A là đồng thừa kế của ông Hoàng Huy H1, được sở hữu 1/2 trị giá căn nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Thị Thúy P có trách nhiệm hoàn lại số tiền 2.205.000.000 đồng cho bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A tương đương trị giá 1/2 căn nhà. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bà Huỳnh Thị Thúy P được xác lập sở hữu căn nhà số H đường Q, Phường H, quận G (theo giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất số H00478/26899 của Ủy ban nhân dân quận G cập nhật cho ông Hoàng Huy H1 và bà Huỳnh Thị Thúy P ngày 26/11/2007) sau khi đã thanh toán đủ số tiền nêu trên cho các bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Anh X1, bà Phan Hoàng Mai A.

- Quá thời hạn nêu trên mà bà P không giao cho các bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X, bà Phan Hoàng Mai A số tiền là 2.205.000.000 đồng tương đương trị giá 1/2 căn nhà thì bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Anh X1, bà Phan Hoàng Mai A có quyền yêu cầu cơ quan hành án phát mãi căn nhà số H đường Q, Phường H, quận G. Bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X, bà Phan Hoàng Mai A được nhận, số tiền phát mãi nhà sau khi khấu trừ thuế, lệ phí, chi phí phát mãi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 29/9/2020, bà Huỳnh Thị Thúy P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: “Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử và tuyên án chưa xem xét toàn bộ tình tiết có trong hồ sơ vụ án làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà”.

\*Tại bản án phúc thẩm số 500/2021/DSPT ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy P. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 287/2020/DSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp về việc “Tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo quy định pháp luật.

Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm số 111/2022/DSST, ngày 26/4/2022 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở”.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án dân sự số 377/DSST ngày 17/10/2022 theo Quyết định chuyển vụ án số 31/2022/QĐST-DS ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp với lý do: Nguyên đơn bà Phan Hoàng Mai A là đương sự ở nước ngoài.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 2590/2023/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/Xác định nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của ông Hoàng Huy H1 và bà Huỳnh Thị Thúy P.

2/Bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A là các đồng thừa kế của ông Hoàng Huy H1, được sở hữu 1/2 giá trị nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Giao nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB6940084 ngày 04/8/2005, cập nhật biến động vào ngày 26/11/2007 cho ông H1 và bà P cho bà P quản lý, sử dụng. Bà P có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A là các đồng thừa kế của ông Hoàng Huy H1 số tiền là 2.152.672.102 đồng.

4/Bà Huỳnh Thị Thúy P được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xác lập sở hữu nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB6940084 ngày 04/8/2005, cập nhật biến động vào ngày 26/11/2007 cho ông H1 và bà P, sau khi thanh toán đủ số tiền nêu trên cho bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A.

5/Quá thời hạn nêu trên mà bà Huỳnh Thị Thúy P không thanh toán số tiền 2.152.672.102 đồng cho bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A thì bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi căn nhà, đất tại H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận số tiền là 2.152.672.102 đồng sau khi đã khấu trừ chi phí phát mãi và các chi phí, lệ phí khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/12/2023 bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy P kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng xem xét trừ số tiền trị bệnh, mai táng cho ông Hoàng Huy H1 (cha nguyên đơn), tiền trả nợ vay ngân hàng, tính công sức đóng góp của bà P bằng 01 kỷ phần thừa kế, nếu trừ số tiền trên với số tiền nguyên đơn yêu cầu, thì bà P chỉ phải trả cho nguyên đơn hơn 900 triệu đồng.

Nguyên đơn bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A (có ông Lê Văn C là đại diện theo ủy quyền) không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu:* Vì ông H1 lớn hơn bà P 35 tuổi, nên khi ông H1 chung sống với bà P thì bà P chăm lo mọi thứ. Hồ sơ vụ án thể hiện đây là xét xử phúc thẩm lần thứ 2, sau khi bản án sơ thẩm lần 1 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp bị cấp phúc thẩm hủy, ông H1 mất năm 2015, đến năm 2023 thì Tòa án mới xét xử sơ thẩm lần 2, như vậy bà P có công sức giữ gìn di sản trong thời gian qua. Tình tiết khách quan trong vụ án rất rõ ràng thể hiện bà P là người có công chăm sóc ông H1, hơn nữa Điều 16 Luật Hôn nhân gia đình có đề cập bảo vệ quyền lợi của phụ nữ. Khi các con ông H1 ở nước ngoài, bà P là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ông H1, mặc dù pháp luật không công nhận nhưng thực tế thì bà P có quan hệ vợ chồng với ông H1 trong 16 năm. Ngoài ra, trong thời gian ông H1 bị bệnh, bà P là người nuôi bệnh, chịu chi phí chữa bệnh, sau khi ông H1 mất, bà P là người bỏ tiền mai táng và thờ cúng ông H1 tại căn nhà đang tranh chấp. Quan điểm pháp luật Việt Nam là lẽ công bằng, xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Án lệ để tính công sức giữ gìn di sản cho người giữ gìn di sản, và đảm bảo quyền lợi cho bà P.

*Bị đơn trình bày:* Quá trình chung sống với ông H1, bà là người chi trả sinh hoạt phí cho gia đình. Bà có đặt vấn đề đăng ký kết hôn, nhưng ông H1 không thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà P sống chung với ông H1 không đăng ký kết hôn, nên không được công nhận là quan hệ vợ chồng. Bà P không phải là hàng thừa kế của ông H1. Đối với các khoản tiền mà bà P đề nghị cản trừ thì bà P không có chứng cứ chứng minh. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy P làm trong thời hạn quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua sự xác nhận của các bên đương sự thể hiện nhà đất tại địa chỉ số H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đồng sở hữu của ông Hoàng Huy H1 và bà Huỳnh Thị Thúy P, được Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB6940084 ngày 04/8/2005, cập nhật biến động vào ngày 26/11/2007 cho ông H1 và bà P. Do bà P không chứng minh được phần sở hữu của mình là bao nhiêu nên xác định phần sở hữu của ông H1 và bà P là sở hữu chung theo phần, mỗi người được sở hữu 1/2 nhà và đất nêu trên.

[3] Ngày 07/9/2015, ông H1 chết không để lại di chúc. Ông H1 có 03 người con là các bà Phan Hoàng Nguyệt Á, Phan Hoàng Ánh X và Phan Hoàng Mai A. Cha mẹ ông H1 đã chết. Quá trình giải quyết vụ án bà P cũng thừa nhận bà Phan Hoàng Nguyệt Á, Phan Hoàng Ánh X và Phan Hoàng Mai A là con ruột của ông H1 và là hàng thừa kế thứ nhất của ông H1, nên được thừa kế 1/2 nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, nguyên đơn yêu cầu được thừa kế 1/2 nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và được nhận giá trị bằng tiền là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn:

[4.1] Xét, yêu cầu của bà P về việc buộc các nguyên đơn thanh toán lại các khoản tiền sau:

- Tiền nợ tín dụng theo Hợp đồng vay tín dụng số 823.11.201.974813.TD.CN ngày 07/10/2011 tại Ngân hàng M1 với số tiền 250.000.000 đồng:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 396.11.201.974813.BD.CN thể hiện người thực hiện hợp đồng vay là bà P và ông H1, tài sản được xóa thế chấp vào ngày 11/6/2013. Bà P trình bày khoản vay trên do ông H1 vay để trả nợ do thua lỗ chứng khoán nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho yêu cầu của mình. Bên cạnh đó, khoản tiền này để chi tiêu trong thời kỳ chung sống giữa ông H1 và bà P và đã được tất toán xong, nên yêu cầu trên là không có cơ sở chấp nhận.

- Tiền trị bệnh cho ông H1 là 30.082.000 đồng và tiền mai táng cho ông H1 là 127.0000.000 đồng:

Tại các phiếu thu điều trị tại bệnh viện A2 thể hiện người thanh toán là ông H1. Người thanh toán chi phí mai táng cho ông H1 là bà Phan Hoàng Ánh X. Do đó, bà P yêu cầu nguyên đơn thanh toán tiền điều trị bệnh và chi phí mai táng cho ông H1 là không có căn cứ.

- Chi phí sửa chữa nhà là 267.104.980 đồng: Căn cứ vào Hợp đồng sửa chữa nhà ở số H Q, Phường H, quận G ngày 05/10/2017 giữa bà Huỳnh Thị Thúy P và ông Đỗ C1 thể hiện tổng giá trị hợp đồng sửa chữa là 140.000.000 đồng. Theo các hóa đơn chứng từ mua bán vật liệu thể hiện bà P đã mua vật tư, thiết bị sửa chữa cho nhà nêu trên với tổng số tiền là 114.655.396 đồng. Tổng chi phí sửa chữa căn nhà là 254.655.396 đồng. Xét thấy, việc sửa chữa nhà nêu trên của bà P nhằm tôn tạo, bảo quản đối với nhà, đất đang tranh chấp. Các nguyên đơn được công nhận quyền sở hữu 1/2 nhà đất nêu trên, yêu cầu của bị

đơn về việc nguyên đơn phải chịu 1/2 chi phí đối với việc sửa chữa nhà nêu trên là có căn cứ chấp nhận. Do đó, các nguyên đơn phải hoàn trả cho bà P số tiền sửa chữa nhà là 127.327.898 đồng.

[4.2] Đối với yêu cầu của bà P về việc được tính công sức đóng góp bằng 01 kỷ phần thừa kế:

Bà P và ông H1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 và không có đăng ký kết hôn. Căn cứ Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 thì bà P và ông H1 không được pháp luật công nhận là vợ chồng, nên bà P không thuộc hàng thừa kế của ông H1. Tuy nhiên, xét quá trình chung sống, bà P là người chăm sóc ông H1 (do các con của ông H1 ở nơi khác), và có công sức bảo quản tôn tạo, giữ gìn tài sản. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, Hội đồng xét xử áp dụng tinh thần Án lệ 05/2016/AL để chấp nhận một phần yêu cầu của bị đơn về việc tính công sức đóng góp, buộc các nguyên đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà P số tiền là 200.000.000 đồng.

[5] Theo biên bản định giá ngày 18/3/2020 thì giá trị nhà, đất có giá trị là 4.560.000.000 đồng, trong đó giá trị đất là 3.760.000.000 đồng, giá trị nhà là 800.000.000 đồng. Các nguyên đơn được nhận  $\frac{1}{2}$  giá trị căn nhà tương đương là 2.280.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền sửa chữa nhà 127.327.898 đồng và giá trị công sức đóng góp 200.000.000 đồng, mà nguyên đơn phải trả thì bị đơn còn phải thanh toán cho các nguyên đơn số tiền là 1.952.672.102 đồng.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Sửa một phần bản án sơ thẩm theo nội dung nhận định trên.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn được nhận 1/2 căn nhà, trị giá là 2.280.000.000 đồng. Do đó nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 77.600.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận là 327.327.898 đồng (127.327.898 đồng + 200.000.000 đồng) là 16.366.395 đồng. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn phải chịu là 93.966.395 đồng nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0001047 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Nguyên đơn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 88.966.395 đồng.

- Bị đơn được nhận 1/2 căn nhà, trị giá là 2.280.000.000 đồng. Do đó, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 77.600.000 đồng và số tiền án phí dân sự sơ thẩm do một phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận đối với số tiền 898.109.282 đồng là 38.943.278 đồng, được cân trừ vào số tiền tạm ứng

án phí phản tố đã nộp là 15.485.000 đồng. Bà P phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm là 101.058.278 đồng.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên người có kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

I nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy P;

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 2590/2023/DS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Án lệ 05/2016/AL; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/Xác định nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của ông Hoàng Huy H1 và bà Huỳnh Thị Thúy P.

1.2/Bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A là các đồng thừa kế của ông Hoàng Huy H1, được sở hữu 1/2 giá trị nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3/Giao nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB6940084 ngày 04/8/2005, cập nhật biến động vào ngày 26/11/2007 cho ông H1 và bà P cho bà P quản lý, sử dụng. Bà P có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A là các đồng thừa kế của ông Hoàng Huy H1 số tiền là 1.952.672.102 đồng (Một tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm lẻ hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

1.4/Bà Huỳnh Thị Thúy P được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xác lập sở hữu nhà, đất tại địa chỉ H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB6940084 ngày 04/8/2005, cập nhật biến động vào ngày 26/11/2007 cho ông H1 và bà P, sau khi thanh toán



đủ số tiền nêu trên cho bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A.

1.5/Trường hợp bà Huỳnh Thị Thúy P không thanh toán số tiền 1.952.672.102 đồng (Một tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm lẻ hai đồng) cho bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A thì bà Phan Hoàng Nguyệt Á, bà Phan Hoàng Ánh X và bà Phan Hoàng Mai A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi căn nhà, đất tại H đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận số tiền là 1.952.672.102 đồng (Một tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm lẻ hai đồng) sau khi đã khấu trừ chi phí phát mãi và các chi phí, lệ phí khác.

## 2/Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn phải chịu là 93.966.395 đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0001047 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Nguyên đơn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 88.966.395 đồng (T mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng).

- Bị đơn phải chịu là 116.543.278 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phản tố đã nộp là 15.485.000 đồng. Bà P phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm là 101.058.278 đồng (Một trăm lẻ một triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bảy mươi tám đồng).

II/Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Thúy P không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0031592 ngày 12/01/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ND (3);
- BD (1);
- Lưu (10) 19b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Cầu**

